

Bản án số: 30/2026/HS-ST
Ngày: 13-02-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Văn Cầu
- Bà Mai Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang tham gia phiên tòa: ông Trần Bảo Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 2003, tại An Giang; Nơi cư trú: **ấp T, xã V, tỉnh An Giang**; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: **Phật Giáo H**; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1970 và bà **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1973; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ 3; Vợ: **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 2006; Con: có một người sinh năm 2025;

- Nhân thân: ngày 07/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 14/10/2022.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 15/02/2022 bị **Công an xã T, huyện C, tỉnh An Giang** xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức khác với mục đích được, thua bằng tiền, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/11/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực **C** – cỡ sở 3, thuộc Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh A**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D là người bị **Ủy ban nhân dân xã V**, tỉnh An Giang ra Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng số 143 ngày 17/7/2025, thời gia từ ngày 17/7/2025 đến ngày 17/7/2026.

Sáng ngày 03/10/2025 **D** mua ma túy của một người thanh niên lạ mặt với giá 200.000 đồng. Khoảng 12 giờ cùng ngày **D** gặp người bạn tên **B** (không rõ lai lịch) ở khu vực **D** thuộc ấp V, xã V, tỉnh An Giang, cả hai đến khu vực vắng người để sử dụng ma túy, sau khi sử dụng xong ma túy **D** ném bỏ dụng cụ sử dụng ma túy xuống con kênh cạnh nơi sử dụng ma túy rồi về nhà. Ngày 05/10/2025 **công an xã V** đưa **D** đi kiểm tra ma túy, kết quả dương tính với ma túy, **D** thừa hành vi sử dụng ma túy.

* Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 05/10/2025 của **Trung tâm y tế C1** ghi nhận: **Nguyễn Văn D** dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

* Bản kết luận giám định số 833 ngày 13/10/2025 của **Phòng K - Công an tỉnh A** kết luận:

Mẫu M gửi đến giám định (nước tiểu của **Nguyễn Văn D**) có tìm thấy thành phần chất ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 10/11/2025 **Nguyễn Văn D** bị khởi tố để điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 51/CT-VKSKV10 ngày 14/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn D** về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2025.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Nguyễn Văn D** khai nhận bị cáo đang trong thời gian cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng nhưng không kiềm chế được bản thân nên đã tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/10/2025. Theo kết luận giám định bị cáo **Nguyễn Văn D** dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết luận giám định. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, là mầm mống của các tội phạm khác. Bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoản thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a, Điều 38, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”;
Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 11 năm 2025.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Văn D** phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo : Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/02/2026).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 10;
- Phòng KTNV-THA – TAND tỉnh An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 10;
- Phân trại tạm giam Châu Đốc (CS3)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hữu Phúc